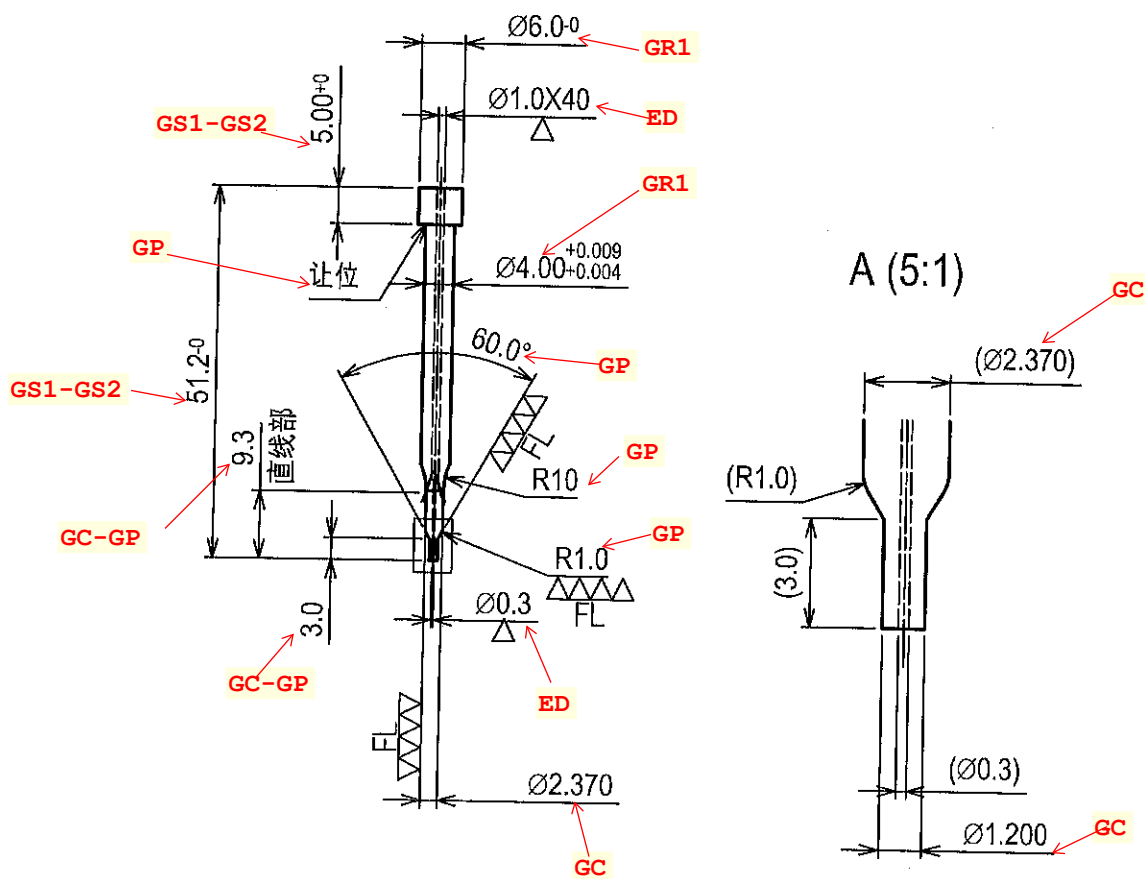


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/06/14	新規設計		Zhou Shao_Xiong	Ye Chang_Jing	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> G ▽▽▽ (▽ ▽▽▽) FL </div>									



S CHUẨN

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Zhou Shao_Xiong	Ye Chang_Jing	部品図		バーリングパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		BURRING PUNCH
HRC 0° ~ 0°		部品図		孔突縁沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE		孔突縁沖頭
WC(D60/HIP)	2016/06/14	1:1		DWG.No.
				R053250

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 302 0276

SNO: R053250

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD50 Ø8*65	GR:90 GS1:20 ED:40 GS2:30 GC:60 GP:60 KT